

Số: 168/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 479/2024/TLST- HNGĐ,
ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu K1, khu phố 3, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N

- *Bị đơn*: Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu K1, khu phố 3, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Đỗ Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Nguyễn Thị Kim Q và ông Đỗ Đức H đồng ý thuận tình ly hôn;

* **Về quan hệ con cái**: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đỗ Nhật Vy Anh, sinh ngày 28/9/2002 và Đỗ Hoàng Nhật A, sinh ngày 08/02/2006. (*Đều trên 18 tuổi, lao động tự túc được*).

* **Về tài sản chung và nợ chung**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Kim Q đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003005, ngày 01/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim Q số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP. P;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Sơn, TP.P;
(*Giấy CNKH số: 63, quyển 1/2001*
Ngày 08/10/2001)
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu